

NĂM 2003 BỨT PHÁ CHO MỘT TẦM PHÁT TRIỂN MỚI BỀN VỮNG VÀ HIỆU QUẢ TRONG NĂM 2004

Thiên Sơn

Nhìn lại quá trình chuyển động kinh tế xã hội năm qua với biết bao cuộc bứt phá quyết liệt để vượt qua các trở ngại và thách thức như dịch SARS, tác động tiêu cực của chiến tranh Irắc, những thị trường quá nóng như đất đai, vốn... và hàng loạt tiêu cực trong nội bộ nền kinh tế,... nhưng chúng ta đã đạt đến một tầm phát triển mới mà đòi hỏi mới là tốc độ phát triển cao hơn, bền vững hơn và hiệu quả hơn. Theo công bố số liệu ngày 2 tháng 1 năm 2004 tổng sản phẩm trong nước cả năm 2003 tăng 7,24% vượt ngưỡng 7%, trong đó khu vực nông nghiệp và thủy sản tăng 3,2%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,34%, khu vực dịch vụ tăng 6,57%; dân số đã vượt quá 80 triệu (80,7 triệu).

Trong khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản dù giá trị tăng thêm theo giá so sánh chỉ đạt mức tăng 3,2% nhưng vẫn là khu vực góp phần quan trọng vào ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, nơi có tới 60,2 triệu dân sinh sống; năng động nhất khu vực này là ngành thủy sản với mức tăng 7,08% nhờ mở rộng sản xuất và luân canh một vụ lúa, một vụ thủy sản; ngành lâm nghiệp chỉ tăng 0,7% nhưng đã hạn chế được rất nhiều nạn cháy và phá rừng (diện tích bị cháy và phá là 7328 ha, chỉ bằng 42,1% so với năm 2002). Trong khu vực này quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi theo hướng kinh tế hàng hoá vẫn diễn ra mạnh mẽ: diện tích gieo trồng lúa cả năm 2003 giảm

55 nghìn ha (0,7%) nhưng sản lượng lúa vẫn đạt 34,51 triệu tấn, tăng 71,4 nghìn tấn, xuất khẩu vẫn đạt hơn 4 triệu tấn gạo đứng vị trí thứ hai trên thế giới và đảm bảo an toàn lương thực trong nước; nhiều cây công nghiệp có diện tích và sản lượng tăng như: cây điều tăng diện tích 11,2 nghìn ha, sản lượng 159,3 nghìn tấn (tăng 23,8%); cao su: tăng 15,1 nghìn ha, sản lượng 313,9 nghìn tấn (tăng 5,3%),... diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 858,3 nghìn ha tăng 7,6%. Sự ổn định ở khu vực nông nghiệp nông thôn là nền tảng cho sự ổn định và phát triển của cả nước trong năm 2003. Tuy nhiên, cần nhắc lại rằng cùng với tăng trưởng, công cuộc xoá đói giảm nghèo ở khu vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã mang lại một hình ảnh Việt Nam mới được bạn bè quốc tế công nhận.

Trong công nghiệp và xây dựng mức tăng 10,34% là mức tăng hai con số góp 3,86 điểm phần trăm trong mức tăng 7,24% của GDP; chiếm 53,35% (so với năm 2001 là 49,01%); riêng trong công nghiệp sức tăng trưởng là nhờ vào sự tăng trưởng của cả 3 khu vực: nhà nước (12,4%), ngoài quốc doanh (18,7%) và có vốn đầu tư nước ngoài (18,3%); các ngành sản phẩm như dầu thô, than đá,... và các ngành có khả năng xuất khẩu như dệt may, chế biến thủy sản cũng tăng trưởng mạnh mẽ... Chúng ta cũng phải kể đến nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ SEAGAMES, và đặc biệt phải nói tới sự

tăng trưởng mạnh mẽ giá trị sản xuất công nghiệp ở các khu kinh tế trọng điểm như: Hà Nội: 24%, Hà Tây: 20%, Vĩnh Phúc: 26,6%, Đà Nẵng: 22,1%, Tp. Hồ Chí Minh: 15,5%, Bình Dương: 36,3%, Đồng Nai: 18,9%,... Đó là những kết quả có được từ chủ trương đúng đắn trong năm qua là tăng tốc sản xuất hàng xuất khẩu và phát triển mọi lợi thế của các vùng kinh tế trọng điểm cũng như nhờ vào việc kiên trì mở rộng thị trường xuất khẩu đã được tiến hành từ nhiều năm trước tạo ra những kích thích mạnh mẽ trong sản xuất công nghiệp.

Trong khu vực dịch vụ dù phải đối phó với dịch SARS trong những tháng đầu năm song đã phục hồi nhanh chóng vào cuối năm với mức tăng 6,57%, đặc biệt ở đây phải nhắc đến thành công của SEAGAMES 22 đã mang lại tăng trưởng (8,84% của văn hoá thể thao) và thị trường cho các ngành như xây dựng, nhà hàng, khách sạn, du lịch,... Một chỉ tiêu quan trọng nữa là tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng 12,1% đạt 310,5 nghìn tỷ đồng, đây chính là mức tăng thể hiện hiệu quả của các giải pháp kích cầu hợp lý. Lĩnh vực sôi động nhất trong năm nay là xuất nhập khẩu khi chúng ta khai phá được thị trường Mỹ, nơi mà sức tiêu thụ rất lớn; xuất khẩu đạt 19,9 tỷ US\$, tăng 19% so với năm 2002; nhập khẩu đạt gần 25 tỷ US\$, tăng 26,7%; tuy nhiên nhập siêu 5,15 tỷ là mức cao nhất trong 5 năm gần đây là đáng lo ngại. Chúng ta có thể yên tâm phần nào là nhập khẩu máy móc thiết bị và nguyên phụ liệu vẫn chiếm tỷ trọng lớn so với hàng hoá tiêu dùng.

Trong năm 2003, vốn đầu tư phát triển vẫn được thực hiện đúng kế hoạch và đạt mức tăng 18,3%, đáng chú ý là đầu tư trực tiếp từ nước ngoài đã tăng trở lại với mức 7,4%, thêm nữa đầu tư của khu vực ngoài quốc doanh tăng mạnh tới 24,9% cho thấy các chính sách cởi mở về doanh nghiệp đang phát huy tác dụng, chiếm được lòng tin của doanh nhân và các nhà đầu tư nước ngoài. Sự mở rộng và tham gia mạnh mẽ của khu vực tư nhân vào quá trình phát triển là thông điệp khẳng định tính đúng đắn của các định hướng đã được triển khai trong thực tế. Công tác huy động vốn, đặc biệt là vốn vay trung và dài hạn đang được Nhà nước đẩy mạnh thông qua trái phiếu chính phủ là giải pháp rất hiệu quả khi mà thị trường vốn còn quá yếu kém, khi tình trạng dùng vốn vay ngắn hạn cho các dự án dài hạn đã có những dấu hiệu bất ổn, như trường hợp ngân hàng ACB là một kinh nghiệm, tuy nhiên ngành ngân hàng đã phát hiện kịp thời và có biện pháp khoanh lại không để xảy ra phản ứng dây chuyền.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2003 so với 12/2002 chỉ tăng 3% thấp hơn mức 4% của năm 2002; tuy vậy giá vàng và Đô la Mỹ có những biến động bất thường; giá vàng tăng 26,6% so với năm 2002, giá Đô la tăng 2,2%; Nhưng tăng giá của vàng và đô la không ảnh hưởng nhiều tới giá cả thị trường các hàng hoá khác, mà chủ yếu là do những biến động trên thị trường thế giới.

Nhờ giá cả ổn định và công tác giải quyết việc làm tốt (khu vực thành thị giải quyết được 531,6 nghìn việc làm) nên đời sống nhân dân đã được cải thiện rõ ràng; đặc biệt quyết định điều chỉnh lương, trợ cấp xã hội của chính phủ đã tăng thu

nhập bình quân của lao động khu vực nhà nước từ 1068,8 nghìn đồng/tháng năm 2002 lên 1190,9 nghìn đồng/tháng năm 2003. Công tác xoá đói giảm nghèo tiếp tục được quan tâm và được thực hiện rất đa dạng với nhiều hình thức. Tính đến 20/12/2003 chỉ có 19,1 nghìn lượt hộ với 89,4 nghìn nhân khẩu thiếu đói, bằng 30% so với cùng kỳ năm 2002. Ngành Giáo dục đang tiến hành cải cách nhưng vẫn tổ chức tốt các kỳ thi, giải pháp thi “ba chung” và đã giảm rất nhiều chi phí xã hội. Ngành Văn hoá, thể thao đã phối hợp tổ chức thành công SEAGAMES 22 và PARAGAMES 2 đem lại cho bạn bè quốc tế một hình ảnh Việt Nam mới năng động và đáng tin cậy. Công tác y tế dự phòng đã làm tốt việc phòng chống các dịch bệnh, đặc biệt là khống chế thành công dịch SARS, không xảy ra các dịch bệnh lớn.

Đã cải thiện một phần tình hình giao thông bị xuống cấp qua các biện pháp quyết liệt trong quản lý đô thị; tuy vậy tai nạn vẫn còn xảy ra tới 19,2 nghìn vụ tai nạn giao thông trong 11 tháng đầu năm 2003, làm chết 10,7 nghìn người, bị thương 19,2 nghìn người. Năm nay không có thiên tai lớn nhưng cũng gây thiệt hại ước trên 2 nghìn tỷ đồng (bằng gần 0,3% GDP).

Nhìn lại năm 2003 với tình hình kinh tế xã hội tiếp tục ổn định và phát triển dù gặp phải nhiều trắc trở nhưng chúng ta vẫn vượt qua và đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch, mức tăng GDP 7,24% đưa nước ta đến một tầm phát triển mới; tuy vậy nhiều điểm nóng trong nền kinh tế xã hội vẫn còn đó: trước tiên là tình trạng kém hiệu quả của nền sản xuất dẫn đến mất vật tư, tiền vốn, chất lượng tăng trưởng

chưa cao, sức cạnh tranh thấp, nguồn thu ngân sách không vững chắc, quản lý xây dựng yếu kém, chất lượng giáo dục và hoạt động khoa học thấp, cải cách hành chính chậm; đó là thị trường vốn chưa thực sự hình thành để cung cấp vốn cho nền sản xuất, đó là tình trạng đầu cơ ở các thị trường còn yếu kém của chúng ta như nhà đất, tiền tệ, vàng, đó là nhập siêu liên tục và ở mức cao, đó là một số ngành độc quyền chậm đổi mới, lại thêm vào đó là môi trường xuống cấp nhanh chóng ở hầu khắp các địa phương, chưa chủ động trong quản lý quá trình đô thị hoá đang diễn ra... Chính vì những thực trạng trên Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XI đã đưa ra các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội chủ yếu để đưa phát triển kinh tế xã hội nước ta lên một tầm cao mới như sau:

- Tổng sản phẩm trong nước tăng từ 7,5%-8%
- Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,6%
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 15%
- Giá trị các ngành dịch vụ tăng 8%
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt mức 36% GDP
- Chỉ số giá tiêu dùng tăng không quá 5%
- Tạo việc làm mới cho 1,5 triệu người
- Số học sinh học nghề tuyển mới tăng 7%
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 10%
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống còn 26%

- Giảm tỷ lệ sinh 0,04%.

Rõ ràng các mục tiêu đặt ra là sự đòi hỏi lớn, với mức đầu tư thế nào để đạt được mức tăng trưởng 7,5-8%?, khu vực nông nghiệp và nông thôn phải làm sao vừa ổn định được đời sống nhân dân, tiếp tục xoá đói giảm nghèo và thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi mà vẫn đảm bảo mức tăng 4,6%?; khu vực công nghiệp và xây dựng đảm bảo hiệu quả và nâng cao khả năng cạnh tranh mà vẫn đạt mức tăng 15%?; khu vực dịch vụ phụ thuộc nhiều vào bối cảnh thế giới làm sao phải duy trì mức tăng cao hơn là 8%?, đặc biệt là làm sao tạo việc làm để đưa 1,5 triệu lao động vào nền kinh tế?... tất cả các chỉ tiêu cơ bản trên có mối gắn kết hữu cơ và cần được giải quyết đồng bộ. Thế giới ngỡ ngàng trước các bước phát triển đồng bộ của Việt Nam (khéo léo và khôn ngoan - nhận định của ông Camdessus, cựu tổng giám đốc Quỹ Tiền tệ Quốc tế) giữa quá trình tăng trưởng, hội nhập quốc tế với quá trình xoá đói giảm nghèo trong những năm qua, điều đó đặt chúng ta trước một khả năng lựa chọn có tính quyết định: hoặc chúng ta tiếp tục hội nhập và phát triển hoặc chúng ta đối đầu với với nguy cơ tụt hậu. Quốc hội đại diện cho ý chí của toàn dân đã thông qua các chỉ tiêu pháp lệnh và các giải pháp tạo cơ sở để hy vọng rằng chúng ta sẽ đạt được các mục tiêu đó. Đó là:

1- Nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng kinh tế với nông nghiệp nông thôn, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản phẩm, lao động; đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, thuỷ lợi. Đối với công nghiệp thì tập trung phát triển ngành,

sản phẩm có sức cạnh tranh cao, đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ và chuyển giao công nghệ, khai thác triệt để các khu công nghiệp hiện có, nâng cao chất lượng lao động... Phát triển các ngành dịch vụ, chú trọng nâng cao chất lượng du lịch, dịch vụ tài chính-tiền tệ, bưu chính viễn thông...

Quốc hội chỉ đạo chính phủ tạo điều kiện, phát huy tối đa nguồn lực để các thành phần kinh tế cùng phát triển, đồng thời mở rộng và nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển,... song song với việc thực hiện những giải pháp để tăng trưởng kinh tế, Quốc hội nhấn mạnh đến việc tăng cường công tác quản lý, thanh tra, giám sát trong hoạt động đầu tư, nhất là trong xây dựng cơ bản; kiên quyết cắt bỏ những công trình đầu tư kém hiệu quả. Tạo môi trường thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phát triển và hoàn thiện thị trường tài chính tiền tệ; đẩy mạnh xuất khẩu,... tiếp tục được Quốc hội ưu tiên thực hiện.

2- Có kế hoạch đào tạo, dạy nghề phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế; tăng cường quản lý về kinh doanh thuốc chữa bệnh; nâng cao chất lượng y tế; sớm thực hiện cải cách tiền lương,...

3- Đổi mới quản lý, tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo viên và tuyển chọn cán bộ quản lý giáo dục có năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường đầu tư cho lĩnh vực văn hoá-thông tin, thể thao,...

4- Đổi mới cơ chế quản lý và chính sách phát triển khoa học-công nghệ; hình thành và phát triển thị trường khoa học-

công nghệ; chú trọng đào tạo nhân lực và các chương trình khoa học-công nghệ phục vụ phát triển nông thôn; bảo vệ tài nguyên môi trường...

5- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng cho miền núi, hải đảo, biên giới, vùng dân tộc; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc có nhiều khó khăn,...

6- Tăng cường, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hạn chế tai nạn giao thông, chữa cháy và phòng chống bão lụt.

7- Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại mở; tạo dựng và củng cố khuôn khổ pháp lý cho quá trình hội nhập quốc tế của đất nước; tổ chức thực hiện thành công hội nghị Á - Âu lần thứ 5 (ASEM-5); tạo bước phát triển mới về kinh tế đối ngoại; thực hiện tốt các cam kết về lộ trình tham gia AFTA; đẩy nhanh quá trình đàm phán gia nhập WTO,...

8- Tiếp tục nâng cao hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, hạn chế thấp nhất án oan sai; xử lý nghiêm cán bộ vi phạm; giải quyết căn bản án tồn đọng; kịp thời triển khai nghị quyết về thi hành bộ luật tố tụng hình sự; khắc phục, giải quyết khiếu nại, tố cáo,...

9- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính.

Năm 2003 bản lề đã trôi qua với bao ấn tượng và năm 2004 sắp đến với bao thách thức chúng ta hãy nhớ đến câu nói của chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết” đó là nền tảng của ổn định xã hội và là cơ sở cho việc phát huy tối đa tiềm lực của quốc gia cho công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Năm tháng trôi qua các giá trị mà chúng ta để lại sẽ còn mãi với thời gian và các thế hệ người Việt Nam yêu nước■